

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, sau 01 năm triển khai, nhiều nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đã được các địa phương, cơ sở giáo dục và các đơn vị thuộc Bộ tích cực triển khai.

Để đánh giá toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; kịp thời nhận diện những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW trong giai đoạn tiếp theo, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình, kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT ngày 10/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lĩnh vực giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được giao; xác định những kết quả nổi bật, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đồng thời nhận diện những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực hiện tại các địa phương và cơ sở giáo dục và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW trong giai đoạn 2027–2030.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, có số liệu, minh chứng cụ thể.

- Đánh giá đúng thực trạng, phản ánh đầy đủ kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

STT	Hoạt động chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng và ban hành Đề cương báo cáo sơ kết; hệ thống biểu mẫu thống kê và hướng dẫn thực hiện	Vụ GDPT, Vụ GDMN	Văn phòng Bộ, Vụ KHTC, Cục KHCNTT và các đơn vị liên quan	Công văn hướng dẫn; Đề cương báo cáo; Biểu mẫu thống kê	06/2026
2	Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW tại các địa phương, cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông	Sở GDĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các cơ sở giáo dục; các sở, ngành liên quan	Báo cáo sơ kết cấp địa phương	07/2026
3	Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Quyết định số 2811/QĐ-BGDĐT thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông	Vụ GDPT, Vụ GDMN	Các đơn vị thuộc Bộ; Sở GDĐT	Báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực	07/2026
4	Xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông	Vụ GDPT, Vụ GDMN	Các đơn vị thuộc Bộ	Dự thảo Báo cáo sơ kết	07/2026
5	Tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông	Bộ GDĐT	Các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hội nghị sơ kết toàn quốc; Báo cáo trình Hội nghị	08/2026
6	Ban hành Thông báo kết luận Hội nghị; xây dựng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2027-2030	Bộ GDĐT	Các đơn vị thuộc Bộ	Thông báo kết luận; Kế hoạch triển khai giai	08/2026

				đoạn tiếp theo	
10	Báo cáo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền về kết quả sơ kết	Bộ GDĐT	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo chính thức của Bộ GDĐT	09/2026

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Vụ Giáo dục Mầm non chủ trì tổng hợp nội dung liên quan đến giáo dục mầm non;
- Vụ Giáo dục Phổ thông chủ trì tổng hợp nội dung liên quan đến giáo dục phổ thông.
- Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu bố trí đầy đủ kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch;
- Văn phòng Bộ phối hợp với Vụ Giáo dục Phổ thông xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành;
- Các đơn vị thuộc Bộ xây dựng báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức sơ kết tại địa phương.
- Xây dựng báo cáo theo đề cương kèm theo tại Phụ lục của Kế hoạch và gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Phổ thông, email: ltdung@moet.gov.vn) trước ngày 20/7/2026.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch tại Bộ GDĐT được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước do Bộ GDĐT quản lý, phân bổ năm 2026. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Giao lãnh đạo Vụ Giáo dục Phổ thông phối hợp Vụ Giáo dục Mầm non ban hành các văn bản tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này. Yêu cầu các đơn vị theo nhiệm vụ được phân công phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch./

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Các sở GDĐT (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thuởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO SƠ KẾT 01 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON VÀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số *1010*/KH-BGDĐT ngày *11* tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 71-NQ/TW.
2. Việc ban hành kế hoạch, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của địa phương.
3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện.
4. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và đổi mới quản trị giáo dục

- Kết quả rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương;
- Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền; cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục;
- Đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục.

2. Đối với giáo dục mầm non

2.1. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non

- Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp;
- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo;
- Phát triển giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng khó khăn.

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Việc xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục mầm non;
- Công tác bảo đảm an toàn cho trẻ;
- Giáo dục hòa nhập.

2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý;
- Học liệu số và kho học liệu dùng chung.

3. Đối với giáo dục phổ thông

3.1. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức thực hiện chương trình;

- Điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình;
- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3.2. Công tác sách giáo khoa và học liệu

- Tình hình triển khai sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc.
- Khó khăn, vướng mắc.
- Kiến nghị, đề xuất.

3.3. Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá và thi cử

- Triển khai Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

- Các mô hình, giải pháp đổi mới kiểm tra, đánh giá.
- Kết quả ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá.
- Đề xuất, kiến nghị về đánh giá học sinh trên máy tính và xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung.

3.4. Công tác phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số

- Triển khai giáo dục STEM, STEAM.
- Dạy học ngoại ngữ và dạy học một số môn bằng tiếng Anh (nếu có).
- Triển khai năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

3.5. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài

- Kết quả triển khai các nhiệm vụ về trường THPT chuyên.
- Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Kết quả tham gia các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế.

3.6. Chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông

- Cơ sở dữ liệu ngành.
- Học liệu số.
- Hạ tầng công nghệ thông tin.
- Mô hình trường học số, lớp học thông minh.

3.7. Công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.
- Giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.
- Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.
- Chính sách hỗ trợ người học.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Những kết quả tiêu biểu sau 01 năm thực hiện Nghị quyết.
- Những mô hình, giải pháp hiệu quả có thể nhân rộng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Các nhiệm vụ triển khai còn chậm.
- Những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

4. Bài học kinh nghiệm

....

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Đề xuất đối với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.
3. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2027–2030.